TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 31-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa P1ên tòa: ông Châu Nam Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Châu Kim Ba.

- Thư ký P1ên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia P1ên tòa: ông Chau Rết*** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

1. **Trần Hữu G,** tên gọi khác: không; G tính: nam; sinh ngày: 6/8/1976; nơi sinh: L- An Giang; nơi cư trú: khóm T, phường N, thị xã B, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: chạy xe Honda đò; trình độ văn hoá: không biết chữ; cha tên Trần Ngọc T1, sinh năm 1953, mẹ tên Lê Thị M, sinh năm 1958. Vợ tên Nguyễn Thị Bình M1, sinh năm 1976 (đã ly hôn), con có 01 người. Ông, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo Trần Hữu G được tại ngoại và có mặt tại P1ên toà.

2. Bị hại:

2.1. Ông Trương Văn T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.2. Ông Nguyễn Minh Thế H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp P, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu L1, sinh năm 1984; nơi cư trú: khóm T, phường N, thị xã B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Văn P1 (Đ2), sinh năm 1982, vắng mặt;

4.2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1955, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, Trần Hữu G đang dừng xe đón khách đi xe honda đò tại khu vực chợ N, thì ông Lương Thanh T3 điện thoại cho G thuê đi mua bia và thức ăn mang đến phòng trọ số 03 nhà trọ Hai T2 giao cho ông T3. Sau khi mua xong, G điều kH xe mô tô biển số 67F1-174.54 mang bia và thức ăn đến nhà trọ Hai T2 giao cho ông T3, lúc này G thấy ông T3 đang uống bia cùng với các ông Trương Văn T2, Nguyễn Minh Thế H và Nguyễn Văn P1 (Đ2). Giao xong, G điều khiển xe về chợ N tiếp tục đón khách.

Đến khoảng 03 giờ ngày 23/11/2022, G nghĩ ông T3 uống bia giờ này đã ngủ say, G nảy sinh ý định đến phòng trọ ông T3 tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện, G điều kH xe 67F1-174.54 đến nhà trọ Hai T2, dựng xe phía ngoài rồi đi bộ vào đến phòng trọ số 03, thấy phòng còn bật đèn cửa khép hờ không khóa, G nhìn vào phòng thấy ông T3, ông T2, ông H và ông P1 đã ngủ, G liền lén lút đi vào phòng lấy trộm 02 ví da trong túi quần của ông H và ông T2 rồi điều khiển xe đến khu vực chân núi T, G dừng lại kiểm tra trong 02 ví da có 4.050.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, G lấy hết tiền trong ví, còn giấy tờ và ví da ném bỏ, rồi G điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi nhận được tin báo Công an đến mời G về cơ quan làm việc, thì G thừa nhận hành vi lấy trộm tiền và ví da của ông H, ông T2 như nội dung vụ án. Đồng T2, G giao nộp lại số tiền 4.050.000 đồng cho Cơ quan Công an xử lý.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 212 và 213/KL-HĐĐG.TTHS, ngày 23/02/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tịnh Biên, kết luận: 01 (một) ví da nam, màu nâu, loại có nút bấm, bên trong có 03 ngăn, bên ngoài in chữ LEATHER 100%. Được định giá là 50.000 đồng và 01 (một) ví da nam, màu nâu, loại có nút bấm, bên trong có 03 ngăn, bên ngoài có họa tiết hình người cầm đàn và in chữ TRUEREHGION. Được định giá là 50.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên thu giữ:

- 01 (một) ví da nam, màu đen, loại có nút bấm, bên trong có 03 ngăn (01 ngăn khóa kéo và 02 ngăn tiền thẳng), bên ngoài có họa tiết hình người cầm đàn và in chữ TRUEREHGION (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ví da nam, màu nâu, loại không có nút bấm, bên trong có 03 ngăn (01 ngăn khóa kéo và 02 ngăn tiền thẳng) và có in chữ LEATHER 100% (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) *(Đã trả lại cho bị hại)*

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67F1-174.54, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn Đen – đỏ, số máy 55P1480826, số khung RLCE55P10EY480813 (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002614, tên chủ xe Trần Hữu L1 *(Đã trả lại cho Trần Hữu L1).*

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành nón màu đen, phía sau có chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu có mũ áo, phía trước ngực trái có logo hình tròn màu đen viền đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần jean ngắn màu xanh (đã quả sử dụng).

Ngày 14/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hữu G về tội *"Trộm cắp tài sản"*quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Cáo trạng số 32/CT-VKSTB.HS ngày 18 tháng 05 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị can Trần Hữu G về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra còn khai nhận:

- Ông Trương Văn T2, ông Nguyễn Minh Thế H trình bày: Các ông đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

- Ông Trần Hữu L1 trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 67F1-174.54 của ông L1 cho G (anh ruột ông L1) mượn chạy xe honda đò, việc G sử dụng xe đi lấy trộm tài sản ông L1 không biết. Hiện ông L1 đã nhận lại xe mô tô.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại P1ên toà hôm nay bị cáo Trần Hữu G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần nói sau cùng, bị cáo rất ân hận vì hành vi của mình gây ra; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sửa chữa bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu G mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. T2 hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành nón màu đen, phía sau có chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu có mũ áo, phía trước ngực trái có logo hình tròn màu đen viền đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần jean ngắn màu xanh (đã quả sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại P1ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị cáo Trần Hữu G bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tịnh Biên khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* do bị cáo thực hiện trên địa bàn thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại P1ên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia P1ên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: tại P1ên tòa, bị cáo Trần Hữu G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo G thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại P1ên tòa là phù hợp.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 03 giờ ngày 23/11/2022, bị cáo G đến phòng trọ ông Tấn tìm tài sản lấy trộm, để thực hiện, G điều khiển xe 67F1-174.54 đến nhà trọ Hai T2 thuộc tổ 14, khóm TT, phường S, thị xã B, bị cáo dựng xe phía ngoài rồi đi bộ vào đến phòng trọ số 03, thấy phòng còn bật đèn cửa khép hờ không khóa, bị cáo G nhìn vào phòng thấy ông Tấn, ông T2, ông H và ông P1 đang ngủ, bị cáo G lén lút đi vào phòng lấy trộm 02 ví da trong túi quần của ông H và ông T2, bên trong 02 ví có số tiền 4.050.000 đồng và qua định giá 02 ví có giá trị 100.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo G phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 4.150.000đ, vì vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, lười lao động, coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra, phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng và tại phiên toà, bị cáo G thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có trình độ học vấn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Trần Hữu G có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp đụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xét thấy, vật chứng được thu giữ không có ai yêu cầu, không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, vành nón màu đen, phía sau có chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo khoác dài tay màu nâu có mũ áo, phía trước ngực trái có logo hình tròn màu đen viền đỏ (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần jean ngắn màu xanh (đã quả sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/05/2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Tịnh Biên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại P1ên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA P1ÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án thị xã Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

Châu Nam Phú